

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIANG THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày: 27 - 4 - 2023
V/v: Yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quang Nhó.
2. Ông Danh Rét.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hoàng Thân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành; tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST- DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thành Th, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn Ph, sinh năm 1982 và chị Trần Thị L, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: tổ 2, ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thành Th trình bày: Ngày 23/10/2020 chị Trần Thị L (vợ anh Đinh Văn Ph) hỏi vay tiền của anh Phạm Văn T 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Tôi là người đứng ra bảo lãnh cho chị L trong trường hợp chị L không trả được tiền gốc và lãi cho anh T khi đến hạn; lúc đó chị L có giao Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất số CV 771137, do UBND huyện G ký cấp ngày 28/9/2020 đứng tên anh Đinh Văn Ph cho anh T để làm tin. Đến hạn trả nợ chị L không có khả năng trả nên tôi là người bảo lãnh phải trả cho anh T tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 20.000.000 đồng; tổng cộng 120.000.000 đồng (Một trăm hai chục triệu đồng); anh T giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho tôi giữ. Qua nhiều lần đòi chị L và anh Ph trả lại tiền nhưng không được, nên tôi có khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết. Trong thời gian Tòa án thụ lý chị L và anh Ph yêu cầu tôi trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chị L, anh Ph làm Tờ cam kết đề ngày 12/8/2022 và cam kết đến ngày 12/10/2022DL trả cho tôi 120.000.000 đồng. Chị L và anh Ph còn cam kết nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì tôi có quyền khởi kiện và phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật.

Do chị L và anh Ph thống nhất và cam kết trả nợ do tôi nhận bảo lãnh nhưng đến nay đã quá hạn mà không thực hiện được, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị L và anh Ph thực hiện nghĩa vụ trả tiền 120.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định.

Đề nghị tiếp tục duy trì Quyết định số: 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Trần Thị L trình bày: Tôi thừa nhận ngày 12/8/2022 cùng chồng là anh Đinh Văn Ph có làm Tờ cam kết đến ngày 12/10/2022 thực hiện nghĩa vụ trả tiền 120.000.000 đồng cho anh Nguyễn Thành Th. Do hiện tại quá khó khăn xin trả cho anh Th mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và tôi không có yêu cầu phản tố.

Bị đơn anh Đinh Văn Ph trình bày: Tôi thừa nhận ngày 12/8/2022 cùng vợ là Trần Thị L có làm Tờ cam kết đến ngày 12/10/2022 thực hiện nghĩa vụ trả tiền 120.000.000 đồng cho anh Nguyễn Thành Th. Do quá khó khăn tôi đồng ý theo ý kiến của vợ tôi (chị L) xin trả cho anh Th mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và tôi không có yêu cầu phản tố.

Nguyên đơn anh Nguyễn Thành Th: Không có ý kiến tranh luận.

Bị đơn anh Đinh Văn Ph: Không có ý kiến tranh luận.

Bị đơn chị Trần Thị L: Không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các bên đương sự từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ các điều 335, 340, 351, 357 và 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành Th đối với anh Đinh Văn Ph và chị Trần Thị L. Buộc anh Đinh Văn Ph và chị Trần Thị L phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền 120.000.000 đồng cho anh Nguyễn Thành Th và lãi suất tính từ ngày 13/10/2022 đến ngày xét xử.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số: 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành để đảm bảo thi hành án.

Buộc anh Đinh Văn Ph và chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc anh Nguyễn Thành Th khởi kiện đối với anh Đinh Văn Ph và chị Trần Thị L về thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Phát sinh tranh chấp trên địa bàn huyện Giang Thành và là nơi bị đơn anh Ph và chị L cư trú, nên xác định đây là tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết được quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Việc tranh chấp sau khi được Tòa án thụ lý giải quyết đã tiến hành các trình tự về thủ tục tố tụng; mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử được kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo sự có mặt tham gia xét xử của đại diện Viện kiểm sát và trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

[3] Xét việc khởi kiện của anh Nguyễn Thành Th đối với anh Đinh Văn Ph và chị Trần Thị L xuất phát từ việc anh Th đứng ra bảo lãnh cho chị L được vay tiền của anh T 100.000.000 đồng và khi đến hạn trả chị L không trả được cả gốc và lãi nên anh Th đứng ra trả cho anh T 120.000.000 đồng, nên chị L nợ anh Thới 120.000.000 đồng. Ngày 12/8/2022 anh Đinh Văn Ph và chị Trần Thị L cùng làm Tờ cam kết đến ngày 12/10/2022DL sẽ trả cho anh Th 120.000.000 đồng và nếu vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì anh Th có quyền khởi kiện và phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật. Như vậy, về số tiền 120.000.000 đồng do anh Th khởi kiện yêu cầu thực hiện đã được anh Đinh Văn Ph và chị Trần Thị L thừa nhận theo Tờ cam kết đề ngày 12/8/2022; bản tự khai và ý kiến trình bày tại phiên Tòa. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các bên không tranh chấp về số tiền 120.000.000 đồng mà chỉ tranh chấp do anh Phương và chị Ly thực hiện không đúng nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn.

Tại đoạn 1 khoản 1 Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ”.

Như vậy, theo quy định nói trên việc anh Ph, chị L cam kết thực hiện nghĩa vụ khi đến hạn mà không thực hiện đúng là vi phạm nghĩa vụ, nên anh Th khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Xét nội dung của Tờ cam kết ngày 12/8/2022 thấy rằng các bên có thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này”.

Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "...các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm...".

Việc tính lãi suất để buộc thực hiện do chậm trả cụ thể dưới đây:

- $120.000.000 \text{ đồng} \times 1,67\% \times 06 \text{ tháng} \times 15 \text{ ngày} = 13.104.000 \text{ đồng}$ (Từ ngày 12/10/2022 đến hết ngày 27/4/2023).

Qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử đã cân nhắc và xét thấy anh Đinh Văn Ph và chị Trần Thị L phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền gốc là 120.000.000 đồng và lãi suất là 13.104.000 đồng; tổng cộng 133.104.000 đồng cho anh Nguyễn Thành Th sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời do không có căn cứ để hủy bỏ, nên cần tiếp tục duy trì tại Quyết định số: 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, về phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Buộc anh Đinh Văn Ph và chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với giá trị tài sản phải thực hiện là 6.655.000 đồng ($133.104.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.655.200 \text{ đồng}$ - tính tròn 6.655.000 đồng). Trả lại cho anh Nguyễn Thành Th tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 351, khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện về thực hiện nghĩa vụ trả tiền giữa anh Nguyễn Thành Th đối với anh Đinh Văn Ph và chị Trần Thị L.

Buộc anh Đinh Văn Ph và chị Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành Th tổng số tiền là 133.104.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu, một trăm lẻ bốn nghìn đồng); trong đó tiền gốc 120.000.000 đồng; tiền lãi 13.104.000 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số: 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, về phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Đinh Văn Ph và chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 6.655.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Thành Th được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0002698 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giang Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Giang Thành;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Vân